

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 6 tháng năm 2019; niệm vụ trong năm 6 tháng cuối năm 2019.

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Việc tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện

- Kế hoạch số 3378/KH-UBND ngày 25/12/2018 của Chủ tịch UBND huyện về việc bảo đảm ATTP Tết Nguyên Đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019;

- Quyết định số 8345/BCĐ-QĐ ngày 13/12/2018 thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, kiểm soát thị trường thực hiện tuân thủ các quy định về giá, chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Kỷ Hợi năm 2019 trên địa bàn huyện Triệu Sơn;

- Kế hoạch số 3188/KH-BCĐ ngày 12/12/2018 về kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019;

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 01/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc tổ chức lễ hội Đền nưa; Am Tiên năm 2019;

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP;

- Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 20/1/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc Thành lập đoàn kiểm tra ATTP;

- Công văn 159/UBND-KTHT ngày 22/1/2019 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

- Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 05/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện, về việc Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019;

- Công văn Số 249 ngày 18/2/2019 của Chủ tịch UBND huyện về Kết luận hội nghị kết nối cung cầu giữa các cơ sở sản xuất rau an toàn với các trường học có bếp ăn bán trú;

- Công văn số: 370/UBND-YT ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc Hướng dẫn Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí xã ATTP;

- Kế hoạch Số 541/KH-BCĐ 25/3/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai tháng hành động vì ATTP năm 2019

- Công văn Số 572/UBND-BCĐ ngày 27/3/2019 của Ban chỉ đạo VS ATTP huyện về việc Kiểm tra xã ATTP năm 2019

- Kế hoạch số 616/KH -UBND ngày 1/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai xây dựng mô hình chợ ATTP và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện năm 2019.

- Công văn Số 657/UBND-YT ngày 4/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiểm tra an toàn thực phẩm các bếp ăn tập thể và dịch vụ ăn uống năm 2019.

- Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 4/4/2019 của chủ tịch UBND huyện về việc Qđ thành lập đoàn kiểm tra bếp ăn tập thể

- Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 4/4/2019 của chủ tịch UBND huyện về việc Qđ thành lập đoàn kiểm tra dịch vụ ăn uống

- Công văn số 804/BCĐ-VPĐP ngày 22/4/2019 của ban chỉ đạo về Kiểm tra xã ATTP năm 2019.

2. Việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện của UBND xã

UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch công tác đảm bảo VSATTP dịp Tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội; kế hoạch tháng hành động vì chất lượng VS ATTP; quyết định thành lập các đoàn kiểm tra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2019

+ Chỉ tiêu bếp ăn tập thể an toàn: giao huyện 02, tỉnh 04.

Đã thực hiện: huyện 02/02; tỉnh 0/4

Đang thực hiện: tỉnh 04/04.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 10/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng số chuỗi được giao 16 chuỗi, số chuỗi đã thực hiện 3 chuỗi lúa gạo, đang thực hiện 13 chuỗi (2 chuỗi lúa, 3 chuỗi rau, 3 chuỗi thủy sản, 5 chuỗi thịt), số chuỗi chưa thực hiện 8 chuỗi.

- Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn: Tổng khối lượng thực phẩm tiêu dùng thông qua các chuỗi cung ứng thực phẩm được giao 11.700 tấn, tổng khối lượng đã thực hiện 3.900 tấn (lúa gạo 2.100 tấn, rau, củ quả 1.500 tấn, thịt gia súc 300 tấn); tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trên địa bàn 30%

- Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo ATTP: Chỉ tiêu được giao 30 cơ sở; số cơ sở đã thực hiện 16 cơ sở; 14 cơ sở đang thực hiện, dự kiến thời gian hoàn thành tháng 11/2019.

Chỉ tiêu xây dựng chợ an toàn thực phẩm: chỉ tiêu được giao 05 chợ , gồm các chợ: chợ Thọ Sơn, Chợ Quán chua xã Thọ Vực, Chợ Song xã Thọ Ngọc, Chợ

Nura xã Tân Ninh, chợ Gồm xã Đồng Tiến, hiện nay triển khai nội dung TCVN 11856:2017 đến các đơn vị; dự kiến thời gian hoàn thành tháng 11/2019.

Chỉ tiêu xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: Chỉ tiêu được giao: 05 cửa hàng, gồm các cửa hàng tại các xã: Xã Đồng Thắng, xã Đồng Lợi, xã Thái Hòa, xã Xuân Thọ, xã Thọ Thế, hiện nay triển khai đến các đơn vị kế hoạch xây dựng cửa hàng, dự kiến thời gian hoàn thành tháng 11/2019.

- Chỉ tiêu xây dựng xã ATTP: 20 dự kiến hoàn thành tháng 12/2019

2. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATTP

(Kết quả có phụ lục kèm theo)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về ATTP

3.1. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm

	Y tế	NN&PTNT	Công thương
Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc huyện quản lý	53	23	500
Tổng số cơ sở được kiểm tra	44	20	118
Tổng số giấy chứng nhận được cấp	3	5	
Lũy kế đến 30/5/2019	38	20	
Tổng số cơ sở ký cam kết	0	151	
Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức	5	33	83

- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc huyện quản lý 576

- Tổng số cơ sở được kiểm tra 182

- Tổng số giấy chứng nhận được cấp 8/ lũy kế 58

- Tổng số cơ sở ký cam kết 151

- Kết quả cấp giấy xác nhận kiến thức 121

3.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

Số đoàn thành lập: Liên ngành cấp huyện 02. Chuyên ngành 02; cấp xã 72

Số đợt kiểm tra : 02

(Kết quả KT có phụ lục kèm theo)

- Kết quả giám sát ATTP trên địa bàn: Tổng số mẫu giám sát 15 mẫu, số mẫu đạt yêu cầu 15 mẫu.

- Kết quả cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm theo Quyết định số 91/QĐ-SNNPTNT ngày 14/2/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đã cấp 150 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với rau, thủy sản, sản lượng 1500 kg; 15 giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với thịt.

- Tình hình tiếp nhận xử lý thông tin qua đường dây nóng: không có cuộc gọi.

- Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm: không có ngộ độc thực phẩm

4. Kiện toàn bộ máy

- BCD từ huyện đến xã đã được thành lập và kiện toàn. Văn phòng điều phối và ban nông nghiệp đã thành lập đầy đủ.

- Tổ giám sát cộng đồng thôn, xóm: thành lập 254/254; hoạt động còn hạn chế.

- Tổ giám sát ATTP tại chợ 06/17, đã hoạt động theo hướng dẫn.

5. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP. Không có cơ chế chính sách.

6.. Kết quả phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. (chưa).

7. Đánh giá chung.

Công tác an toàn thực phẩm đã được các cấp lãnh đạo triển khai ngay từ đầu năm. Căn bản các nội dung đã thực hiện xong chưa đạt yêu cầu.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

Công tác tập huấn kiến thức, phổ biến nội dung văn bản nhà nước về An toàn vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế.

Vẫn chưa kiểm soát hết được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: Cơ sở sản xuất bún, đậu phụ, miến, rượu, bánh kẹo... chưa có giấy phép đăng ký kinh doanh còn nhiều.

Cán bộ thực hiện công tác quản lý về An toàn vệ sinh thực phẩm cấp huyện, cấp xã còn thiếu, yếu chưa được đào tạo chuyên môn về kiểm tra, kiểm nghiệm; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế.

Đa số các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện là các cơ sở nhỏ lẻ, chưa áp dụng các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh do đó gây ra khó khăn cho công tác thanh, kiểm tra, giám sát và truy xuất nguồn gốc hàng hóa.

- Công tác xây dựng các mô hình sản xuất: còn chậm

- Công tác kiểm tra, giám sát: chưa thường xuyên

- Công tác thông tin, báo cáo: một số xã chưa báo cáo theo đúng thời gian quy định.

2. Nguyên nhân

a. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm ở một số xã, thị trấn chưa thực sự quyết liệt; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm chưa cao; chưa có hình thức xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý an toàn thực phẩm. Cán bộ thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm ở huyện và xã còn kiêm nhiệm nhiều việc. Năng lực thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của một số cán bộ ở huyện và xã còn hạn chế, lúng túng trong tổ chức thực hiện.

b. Công tác thông tin, tuyên truyền: Chủ yếu thực hiện bằng hình thức truyền thanh qua hệ thống loa, nên thông tin đến các hộ gia đình không đầy đủ; tài liệu tuyên truyền như tờ rơi quá ít do kinh phí không có.

c. Các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn huyện chủ yếu nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, sản xuất theo mùa vụ nên khả năng đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng và áp dụng các chương trình quản lý chất lượng còn hạn chế, chưa tạo được nhiều chuỗi giá trị sản phẩm bền vững, khó khăn trong việc xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn.

d. Công tác kiểm tra giám sát: đã được thực hiện nhưng chưa xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; cán bộ làm công tác kiểm tra giám sát không có chuyên môn về ATTP kiêm nhiệm nhiều việc nên không tác kiểm tra chưa thực sự có hiệu quả.

e. Công tác thông tin, báo cáo: UBND các xã, thị trấn còn nộp báo cáo không đúng thời gian, không đảm bảo chất lượng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 tháng cuối NĂM 2019

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã được UBND tỉnh giao.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền VS ATTP, quan tâm đến nhóm đối tượng sản xuất, chế biến.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

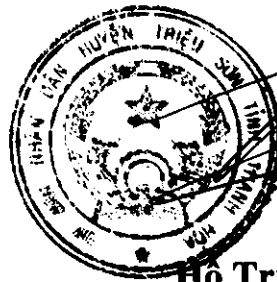
4. Tăng cường nguồn lực cho công tác đảm bảo ATTP.

5. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể. *CTP*

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối VSATTP tỉnh (b/c);
- Lưu VT, YT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Trường Sơn